TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2018/QĐST- HNGĐ	*Tam Dương, ngày 26 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ lý vụ án dân sự thụ lý số: 138/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị L, sinh năm 1976;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Ấp 2, xã TH, huyện ThH, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Khương D, sinh năm 1976;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn G, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lương Thị L và ông Nguyễn Khương D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Lương Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Diệu A, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2011. Ông Nguyễn Khương D được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hoài Th, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2002 và cháu Nguyễn Lương Hoài B, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2009. Bà Lương Thị L và ông Nguyễn Khương D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không có.

- Về công sức và đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Lương Thị L nộp toàn bộ 150.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002408 ngày 02 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Dương. Hoàn trả cho bà Lương Thị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TD;
- UBND xã KL, huyện T D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện TD;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Tiến Dũng